TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI** --- **Số:536/2026/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------&--------- *Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 346/2026/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 04 năm 2026, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hải L, sinh năm 1997**

Nơi thường trú: Thôn Y, xã T, huyện Ứ, thành phố Hà Nội nay là xã Ứ, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số X, tập thể B, khu A, xã N, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Anh Phạm Việt Hùng, sinh năm 1984**

Nơi thường trú tại và trú tại: Tập thể D, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội nay là phường T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213,147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 29 tháng 05 năm 2026

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Hải L và anh Phạm Việt H

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Phạm Việt H1, sinh ngày 16/12/2016 và Phạm Ngọc N, sinh ngày 12/12/2021.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, để anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Việt H1 và Phạm Ngọc N. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L đóng góp phí tổn nuôi con cho anh H **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng)/tháng thời gian kể từ tháng 6/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

3/. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Hải L chịu cả **150.000 đồng** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả chị L **150.000 đồng** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008838 ngày 10/04/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 11 – Hà Nội;*
- *PhòngTHADS khu vực 11 – Hà Nội;*
- *UBND xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội nay là UBND phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội số 65/2017, ngày 15/07/2017.*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP;*

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu